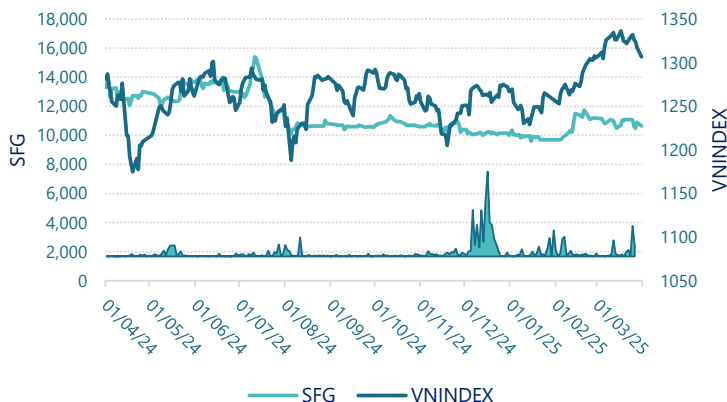




CTCP Phân bón Miền Nam (HSX: SFG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,650
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,600
SL cổ phiếu LH	47,897,333
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,625
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	510
P/E	19.2
EPS	555

DT thuần

Q1/25

487

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -4.5%

YoY: ▲ 143| 41.6%

LN sau thuế

Q1/25

6.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 45.3%

YoY: ▲ 2.32| 56.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.5%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2024

1,600

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.0| 2.6%

LN sau thuế

2024

25.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.1| -54.8%

ROE

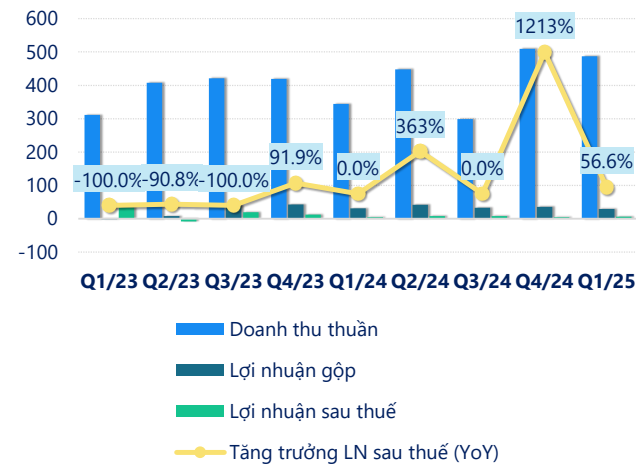
2024

3.9%

+/- YoY: ▼ 5.0%

tỷ VNĐ

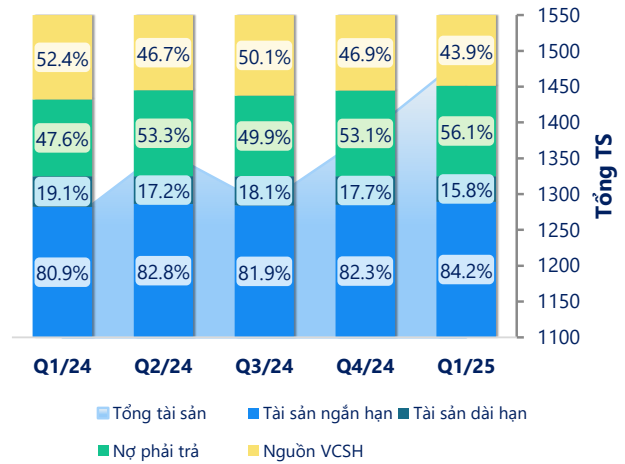
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

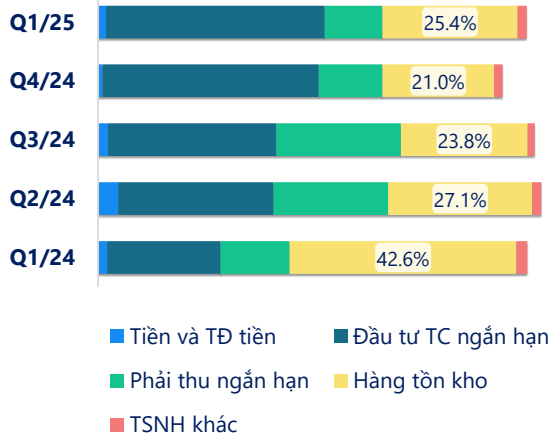
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



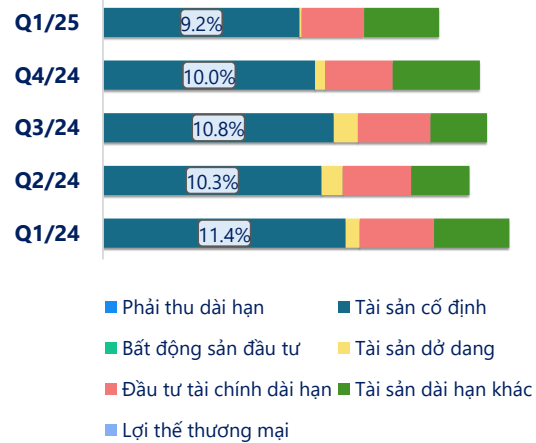
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

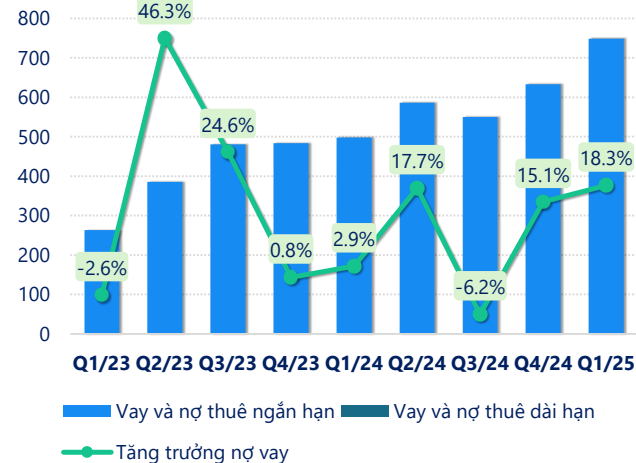
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

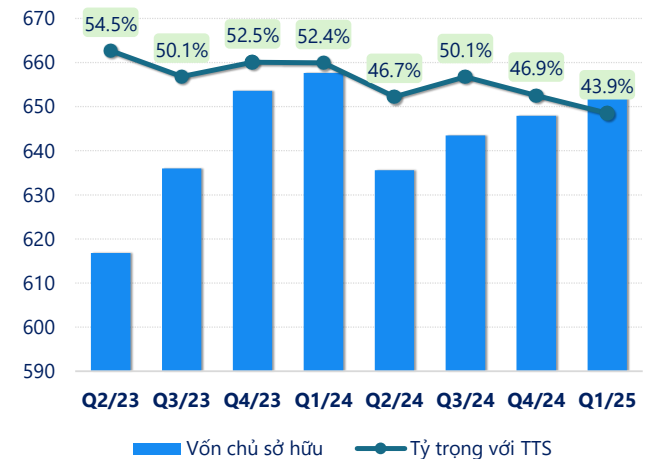
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

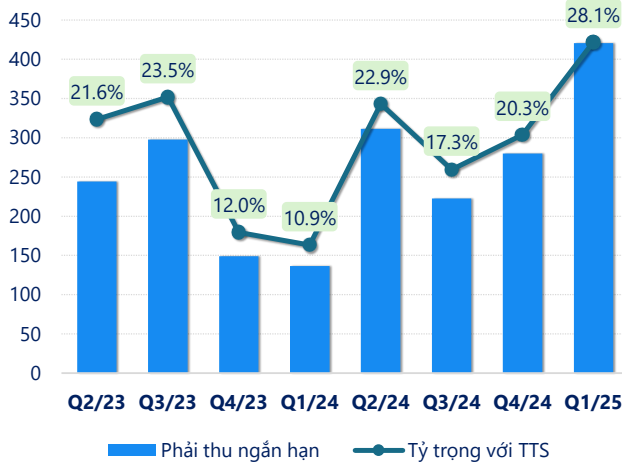
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



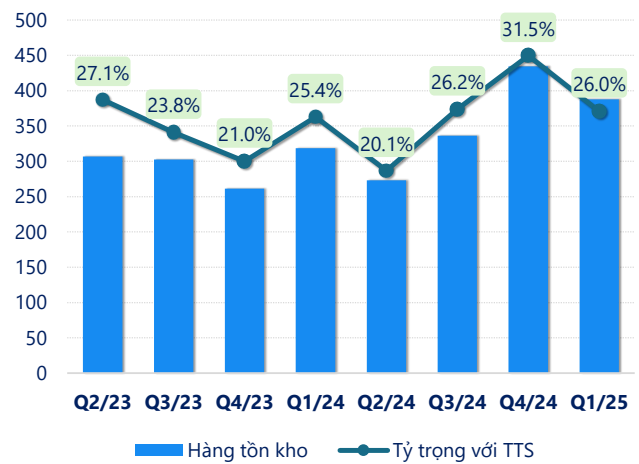
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


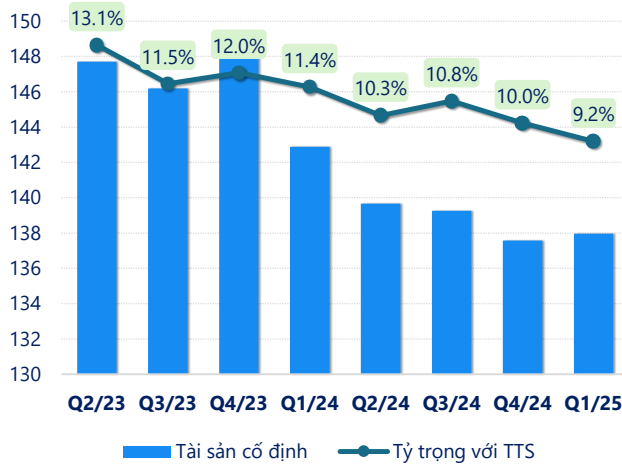
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


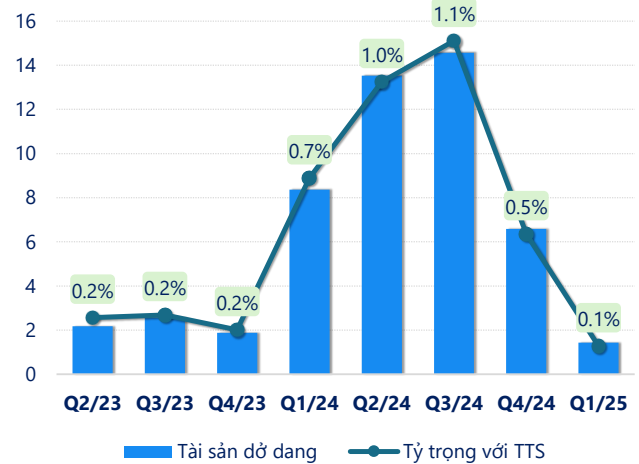
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

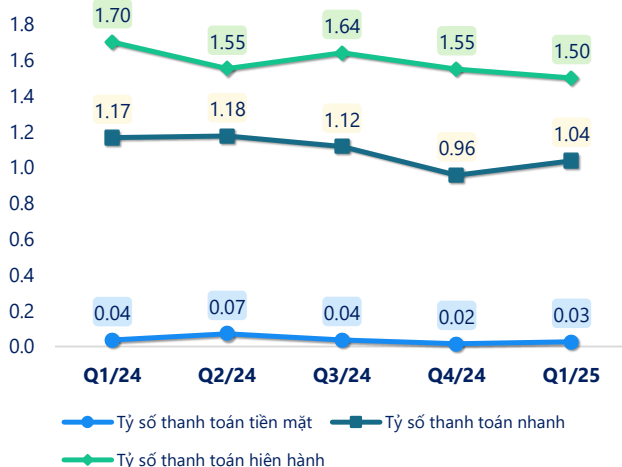
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

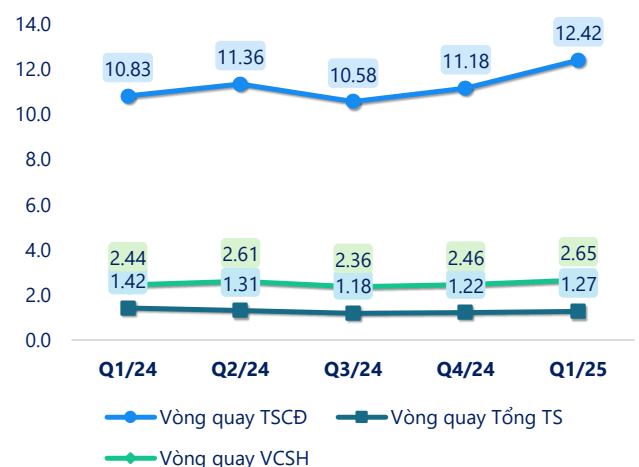
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,254	1,361	1,286	1,381	1,494
Tài sản ngắn hạn	1,014	1,127	1,053	1,136	1,258
Tiền và tương đương tiền	21.7	51.5	23.9	11.3	22.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	516	472	454	391	410
Phải thu ngắn hạn	136	311	222	280	421
Hàng tồn kho	318	273	336	435	388
Tài sản ngắn hạn khác	22.1	18.4	16.4	19.2	17.6
Tài sản dài hạn	240	235	232	245	236
Phải thu dài hạn	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17
Tài sản cố định	143	140	139	138	138
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.36	13.5	14.6	6.58	1.43
Đầu tư tài chính dài hạn	43.9	43.9	43.9	43.9	43.9
Tài sản dài hạn khác	44.4	37.3	34.3	56.6	52.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	596	726	642	733	838
Nợ ngắn hạn	596	725	642	733	838
Vay và nợ thuê ngắn hạn	498	586	550	633	749
Phải trả người bán ngắn hạn	52.7	48.9	36.9	53.2	54.5
Nợ dài hạn	0.27	0.27	0.27	0.26	0.26
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	658	636	643	648	656
Vốn chủ sở hữu	658	636	643	648	656
Vốn điều lệ	479	479	479	479	479
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)